

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG



Vũ Phương Anh

**QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG
TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU**

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

Mã số: 8.34.01.01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ

HÀ NỘI – 2020

Luận văn được hoàn thành tại:

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Thị Minh An

Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc
sĩ tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Vào lúc: giờ ngày tháng năm

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Thư viện của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết nghiên cứu đề tài

Hoạt động tín dụng là hạng mục kinh doanh trọng yếu của ngân hàng thương mại (NHTM) và đem lại nguồn thu nhập chủ yếu cho các NHTM. Song hoạt động này cũng luôn tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro cao. Chính vì vậy, NHTM phải thường xuyên thực hiện nhiều biện pháp phù hợp nhằm tăng cường quản lý rủi ro, hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng.

ACB là một NHTM có quy mô lớn nhất, có mạng lưới phân bố phủ khắp các tỉnh thành, lợi nhuận chủ yếu từ hoạt động tín dụng, chiếm tỷ trọng trọng yếu trong tổng thu nhập hàng năm. Vì vậy, ACB cũng không là ngoại lệ đối với những rủi ro nói trên.

Xuất phát từ thực tiễn yêu cầu nói trên, tôi chọn đề tài ***“Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu”*** làm luận văn tốt nghiệp thạc sĩ quản trị kinh doanh.

2. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu

Quản trị rủi ro tín dụng là vấn đề được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu cũng như các nhà lãnh đạo ngân hàng. Ở trong nước, có nhiều công trình nghiên cứu, thảo luận khoa học xung quanh vấn đề quản trị rủi ro nói chung và quản trị rủi ro tín dụng nói riêng, cụ thể:

“Giải pháp nâng cao chất lượng công tác quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam-khu vực Miền trung Tây Nguyên”, luận văn thạc sĩ kinh tế của tác giả Đỗ Nhật Linh (2016), bảo vệ tại Học viện Ngân hàng.

“Quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại cổ phần

Quốc Dân (NCB)", luận văn thạc sĩ kinh tế của tác giả Lương Thu Phương (2017), bảo vệ tại đại học kinh tế - đại học quốc gia Hà Nội.

"Quản trị rủi ro tín dụng tại Sở giao dịch II ngân hàng Công thương Việt Nam", luận văn thạc sĩ kinh tế của tác giả Nguyễn Thu Trâm (2018), bảo vệ tại Học viện ngân hàng.

Vì vậy, đề tài **"Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu"** được kế thừa và phát triển nhằm bổ sung phần nghiên cứu về cơ sở lý luận và từ cơ sở lý luận trên vận dụng trong điều kiện thực tiễn thực hiện quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu trong thời gian từ năm 2017-2019, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện hoạt động quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Á Châu.

3. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu của luận văn là hoàn thiện hoạt động quản trị rủi ro tại ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu. Để đạt được mục tiêu nghiên cứu nêu trên, mục tiêu cụ thể của luận văn là:

- Hệ thống hoá lý luận cơ bản về rủi ro tín dụng và quản trị rủi ro tín dụng của các NHTM.
- Phân tích thực trạng quản trị RRTD của ACB hiện nay, những ưu điểm, những hạn chế, những nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan nào gây nên tình trạng RRTD của ACB trong giai đoạn hiện nay.
- Đề xuất có những giải pháp và kiến nghị sát thực tiễn, có tính khả thi, có cơ sở khoa học,... nhằm hoàn thiện hoạt động quản trị

RRTD của ACB.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

4.1 Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là: Quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại.

4.2 Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Quản trị RRTD được nghiên cứu trong luận văn được giới hạn trong phạm vi quản lý rủi ro hoạt động cho vay của NHTM.

Về không gian: Luận văn nghiên cứu lý luận và thực tế hoạt động quản trị RRTD tại Trụ sở chính ACB, kết hợp với khảo sát một số trường hợp rủi ro điển hình tại một số chi nhánh; đánh giá để tìm ra những nguyên nhân gây ra RRTD trong đó làm rõ những nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan của chính ACB, từ đó đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện hoạt động quản trị RRTD tại ACB.

Về thời gian: Thực trạng quản trị RRTD nghiên cứu trong Luận văn được tập trung ở giai đoạn 2017-2019. Một số bảng số liệu và nguồn tài liệu có thể lấy hẹp hơn để minh chứng cho một số thời điểm cần phân tích và đánh giá có tính chất điển hình, hoặc lấy rộng hơn cả một số năm trước đó để so sánh, nghiên cứu làm rõ xu hướng diễn biến của thực trạng. Tầm nhìn, dự báo và giải pháp cho giai đoạn đến năm 2025.

5. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng một số phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp phân tích định tính, định lượng để đo lường rủi ro tín

dụng đối với một khoản tín dụng hay với danh mục tín dụng trong hoạt động tín dụng của Ngân hàng.

– Phương pháp thống kê, so sánh, phân tích, tổng hợp số liệu các báo cáo thống kê của ngân hàng TMCP Á Châu cũng như các ngân hàng niêm yết trên thị trường chứng khoán cũng như hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam.

6. Kết cấu luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, luận văn được kết cấu thành 03 chương:

- Chương 1: Một số vấn đề chung về rủi ro tín dụng
- Chương 2: Thực trạng quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại cổ phần ACB
- Chương 3: Giải pháp hoàn thiện quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại cổ phần ACB

CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG

1.1 Rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại

1.1.1 *Khái niệm về rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại*

Rủi ro tín dụng gắn liền với hoạt động tín dụng, là hoạt động cơ bản của ngân hàng và đem lại nguồn thu chủ yếu của ngân hàng hiện nay, có thể gây tổn thất về tài chính, về kinh tế mà tác động trực tiếp là làm giảm lãi, giảm giá trị thị trường về vốn, trong trường hợp nghiêm trọng hơn có thể làm hoạt động kinh doanh của ngân hàng bị thua lỗ, thậm chí là phá sản ngân hàng. Có nhiều khái niệm về rủi ro tín dụng được ghi nhận trong các tài liệu nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước. Song các khái niệm, các quan điểm đều tựu chung về bản chất của rủi ro tín dụng đó là: *Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất, thiệt hại về kinh tế mà tổ chức tín dụng phải gánh chịu do khách hàng vay vốn không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả nợ gốc và lãi hoặc hoàn trả không đúng hạn.*

1.1.2 *Nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại*

Rủi ro tín dụng đến từ nhiều nguyên nhân và được chia thành 02 nhóm nguyên nhân chính là nhóm các nguyên nhân vĩ mô và nhóm nhân tố thuộc về nội tại của ngân hàng

1.1.2.1 Nhóm các nhân tố vĩ mô

03 nhân tố vĩ mô của nền kinh tế tác động chính tới quản trị RRTD tại ngân hàng đó là: Tăng trưởng GDP, lạm phát và lãi suất. Lịch sử đã chứng minh rằng, tăng trưởng GDP, lạm phát và lãi suất

có ảnh hưởng tới RRTD, đồng thời, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả quản trị RRTD.

1.1.2.2 Nhóm các nhân tố thuộc về nội tại của các ngân hàng

Nhóm các nhân tố thuộc về nội tại của các ngân hàng *bao gồm: Về quy mô của ngân hàng, Về tốc độ tăng trưởng tín dụng, cơ cấu tín dụng, Về nguồn nhân lực.*

Ngoài những nhân tố nêu trên thì tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR), chính sách tín dụng của các ngân hàng trong từng thời kỳ, tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản (ROA)... đều có ảnh hưởng cùng chiều hoặc ngược chiều đến hiệu quả của quản trị RRTD tại các NHTM.

1.1.3 *Hệ quả của rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại*

Khi RRTD xảy ra, NHTM không thu hồi được đủ số vốn và lãi đã cho vay, nhưng ngân hàng phải trả vốn và lãi cho khoản tiền huy động. Khi đến hạn hoàn trả tiền gửi cho khách hàng, điều này sẽ làm cho NHTM có nguy cơ bị mất cân đối trong việc thu chi, cân đối vốn, ảnh hưởng tới thanh khoản, vòng quay vốn tín dụng giảm, làm cho NHTM kinh doanh không hiệu quả, chi phí của ngân hàng tăng lên so với dự kiến.

1.2 **Khái niệm, mục tiêu, yêu cầu đối với quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại**

1.2.1 **Khái niệm**

Quản trị rủi ro tín dụng là quá trình các ngân hàng tiến hành hoạch định, tổ chức triển khai thực hiện và giám sát kiểm tra toàn bộ hoạt động cấp tín dụng, nhằm tối đa hóa lợi nhuận của ngân hàng với mức rủi ro có thể chấp nhận

1.2.2 Mục tiêu của quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại

Quản trị rủi ro tín dụng là bằng các chính sách tín dụng, các biện pháp quản lý, quy trình giám sát hoạt động tín dụng khoa học và hiệu quả nhằm mục tiêu hạ thấp rủi ro tín dụng, nâng cao mức độ an toàn cho kinh doanh của mỗi NHTM. Ngoài ra, quản trị rủi ro tín dụng phải đảm bảo thực hiện đúng các quy định của nhà nước và quy định của pháp luật.

1.2.3 Một số yêu cầu trong quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại

1.2.3.1 Trách nhiệm của ban điều hành

Ban điều hành phải có năng lực chuyên môn cao đảm bảo khả năng đánh giá rủi ro và các biện pháp cần thiết để hạn chế rủi ro.

1.2.3.2 Chiến lược quản trị rủi ro tín dụng

Chiến lược Quản trị rủi ro tín dụng phải được ghi thành văn bản (biên bản họp) và được phổ biến (ban hành công văn) trong nội bộ NHTM.

1.2.3.3 Tổ chức hoạt động tín dụng

Quy trình hoạt động tín dụng phải được xem xét lại theo định kỳ, nội dung phải thể hiện rõ những điểm sau: ***Sự tách bạch chức năng, nguyên tắc bỏ phiếu trong quyết định cho vay, đảm bảo nguyên tắc kiểm soát nội bộ, Hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống lưu trữ, hệ thống thông tin***

1.2.3.4 Quy trình xếp loại rủi ro

Các mô hình rủi ro phải được kiểm chứng lại trong thực tế cũng như được xem xét trong tình huống xấu nhất để kiểm tra khả

năng chịu đựng rủi ro tín dụng của tổ chức mình. Trên cơ sở đó, mô hình rủi ro phải được điều chỉnh, cập nhật một cách phù hợp

1.2.3.5 Kiểm toán nội bộ và kiểm toán bên ngoài

Để đảm bảo quy trình kinh doanh tín dụng, việc đánh giá rủi ro tín dụng được thực hiện một cách đầy đủ, chính xác, cần có một bộ phận đứng bên ngoài độc lập với quy trình của NHTM, là bộ phận kiểm toán nội bộ, kiểm tra lại.

Kiểm toán bên ngoài với cái nhìn toàn diện khách quan từ bên ngoài cũng góp phần giúp NHTM hạn chế được rủi ro.

1.3 Nội dung của hoạt động quản trị rủi ro tại ngân hàng thương mại

Nội dung của quản trị rủi ro tín dụng bao gồm các khâu: *Nhận biết rủi ro tín dụng; Phân tích, đánh giá và đo lường rủi ro tín dụng; Ứng phó rủi ro và Kiểm soát rủi ro tín dụng. Trên thực tế, có những tài liệu và kết quả nghiên cứu khác phân quá trình quản trị rủi ro ít khâu hơn, bao gồm nhận biết/xác định, đo lường, quản trị/ứng phó và kiểm soát.*

1.3.1 Nhận biết rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại

Dấu hiệu của rủi ro tín dụng có thể phát sinh từ phía khách hàng hay từ chính nội bộ ngân hàng.

1.3.1.1 Nhóm dấu hiệu phát sinh từ phía khách hàng

Nhóm dấu hiệu phát sinh từ phía khách hàng bao gồm: *Các dấu hiệu liên quan đến mối quan hệ với ngân hàng, các dấu hiệu liên quan đến phương pháp quản trị của khách hàng, các dấu hiệu liên*

quan xử lý thông tin về tài chính kế toán của khách hàng, các dấu hiệu thuộc các vấn đề kỹ thuật và thương mại

1.3.1.2 Nhóm dấu hiệu phát sinh từ phía ngân hàng

Nhóm dấu hiệu phát sinh từ phía ngân hàng: Các dấu hiệu từ các chỉ tiêu nhận biết rủi ro tín dụng của ngân hàng, các dấu hiệu xuất phát từ trình độ của nhân viên tín dụng và năng lực quản trị của người quản trị ngân hàng, các dấu hiệu xuất phát từ chính sách của ngân hàng

1.3.2 Đo lường rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại

Đo lường rủi ro là bước tiếp theo sau khi phát hiện được các dấu hiệu rủi ro tín dụng. Hiện nay, nhiều ngân hàng trên thế giới đã bắt đầu quan tâm đến việc định lượng rủi ro tín dụng một cách bài bản. Đo lường rủi ro tín dụng cần được thực hiện đối với từng khoản vay/khách hàng, đối với danh mục các khoản vay/khách hàng và đối với tổng thể hoạt động cho vay của ngân hàng.

1.3.2.1 Đo lường rủi ro khoản vay

Đo lường rủi ro khoản vay theo công thức đo lường tổn thất dự kiến

$$EL = PD \times LGD \times EA$$

Trong đó:

- EL (Expected Loss): Tổn thất dự kiến
- PD (Probability của default): Xác suất vỡ nợ của khách hàng/ngành hàng đó là bao nhiêu.
- LGD (Loss Given Default): Tỷ trọng % số dư rủi ro ngân hàng sẽ bị tổn thất khi khách hàng không trả được nợ.

- EAD (Exposure at Default): Số dư nợ vay (và tương đương) của khách hàng/ngành hàng khi xảy ra vỡ nợ.

(Nguồn: Theo Basel II)

Đo lường rủi ro khoản vay theo mô hình điểm số Z

$$Z = 1,2X1 + 1,4X2 + 3,3X3 + 0,64X4 + X5$$

Trong đó:

$X1$ = Tỷ số vốn lưu động ròng trên tổng tài sản $X2$ = Tỷ số lợi nhuận giữ lại trên tổng tài sản

$X3$ = Tỷ số lợi nhuận trước thuế, tiền lãi trên tổng tài sản $X4$ = Tỷ số giá trị cổ phiếu trên giá trị ghi sổ nợ dài hạn $X5$ = Tỷ số doanh thu trên tổng tài sản

Đo lường rủi ro theo mô hình xếp hạng của Moody's

Bảng 1.1: Xếp hạng doanh nghiệp của Moody's

Xếp hạng	Tình trạng hoạt động của Doanh nghiệp	Tỷ lệ rủi ro hàng năm
Aaa	Chất lượng cao nhất	0,02%
Aa	Chất lượng cao	0,04%
A	Chất lượng khá	0,08%
Baa	Chất lượng vừa	0,2%
Ba	Nhiều yếu tố đầu cơ	1,8%
B	Đầu cơ	8,3%

(Nguồn: Theo báo cáo của Moody's)

1.3.2.2 Đo lường rủi ro danh mục

Rủi ro danh mục được đánh giá qua các mô hình Value at Risk (Var), mô hình Return at risk on capital (RAROC), mô hình xếp hạng tín dụng nội bộ theo Basel II (IRB).

1.3.2.3 Đo lường rủi ro tín dụng tổng thể của ngân hàng

Đo lường rủi ro tín dụng tổng thể của ngân hàng còn được đánh giá qua việc tính toán các chỉ tiêu phản ánh rủi ro tín dụng đề cập trong các nội dung trên, bao gồm: Quy mô tín dụng, Cơ cấu tín dụng, Nợ quá hạn, Nợ xấu, Dự phòng rủi ro tín dụng.

1.3.3 Ứng phó rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại

Để ứng phó rủi ro tín dụng, ngân hàng thường sử dụng các công cụ phân tán rủi ro, phòng ngừa rủi ro, bảo hiểm rủi ro và xử lý nợ xấu:

1.3.4 Kiểm soát rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại

Kiểm soát rủi ro tín dụng là một nội dung của quản trị rủi ro tín dụng được thực hiện song song với hoạt động quản trị rủi ro nhằm mục tiêu: (i) phòng, chống và kiểm soát các rủi ro có thể phát sinh trong hoạt động ngân hàng (ii) đảm bảo toàn bộ các hoạt động, các bộ phận và từng cá nhân trong ngân hàng đều tuân thủ các quy định của pháp luật, tuân thủ và thực hiện các chiến lược, chính sách, quy trình và quyết định của các cấp thẩm quyền, đảm bảo mục tiêu an toàn và hiệu quả trong hoạt động của ngân hàng.

1.4 Kinh nghiệm QT RRTD tại một số NHTM và bài học kinh nghiệm cho Á Châu

1.4.1 Kinh nghiệm quản trị rủi ro tín dụng tại một số NHTM

1.4.1.1 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank)

VietinBank đã chuyển đổi mô hình tổ chức bộ máy tín dụng trong toàn hệ thống với các chức năng độc lập, đảm bảo tính chuyên nghiệp cao, tăng cường khả năng giám sát giữa các chức năng, theo đó chức năng nghiên cứu tham mưu để ban hành các chính sách tín dụng được tách biệt với chức năng quản lý khách hàng, thẩm định và đề xuất tín dụng (Phòng khách hàng); Thẩm định rủi ro và quản lý danh mục tín dụng (phòng Quản lý rủi ro); Theo dõi và quản lý các khoản nợ bị suy giảm khả năng trả nợ (phòng Quản lý nợ có vấn đề); Kiểm tra, giám sát tín dụng độc lập (Ban kiểm tra, kiểm soát nội bộ).

Cơ chế, chính sách điều hành tín dụng của VietinBank được thực hiện tập trung và có sự phân quyền đến các cá nhân, đơn vị, đảm bảo các giới hạn chấp nhận nhận RRTD thông qua các tiêu chuẩn cấp tín dụng. Kết quả quy mô tín dụng của VietinBank ngày càng phát triển đạt 720 nghìn tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2015; Chất lượng tín dụng được nâng cao đưa tỷ lệ nợ xấu dưới 1% đã trở thành một trong những Ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất.

1.4.1.2 Ngân hàng Quốc tế (VIB)

Tại VIB có những phòng, ban chuyên trách, mô hình đồng nhất, nhất quán từ các đơn vị kinh doanh đến bộ phận hỗ trợ. Mô hình 3 tầng gồm; Đơn vị kinh doanh- Đơn vị quản lý- Kiểm soát nội bộ, giúp VIB tăng cường vai trò quản lý và kiểm tra hoạt động của các đơn vị kinh doanh nói riêng và của hệ thống nói chung, đồng thời phòng ngừa lỗ hổng do các hình thức rủi ro gây ra như; chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố. Từ đó đã khắc phục được vấn đề hạn chế trong công tác quản trị rủi ro ở Việt Nam đó là có quá ít hoặc quá

nhiều dữ liệu nhưng không phù hợp cho quá trình phân tích đánh giá cơ hội hoặc dự phòng rủi ro.

1.4.2 Bài học kinh nghiệm cho ngân hàng Á Châu

Qua cách quản trị rủi ro tại một số ngân hàng tại các NHTM. Từ đó chúng ta rút ra được một số kinh nghiệm sau:

- Hoàn thiện bộ máy quản trị rủi ro tín dụng từ Hội sở chính đến các đơn vị trực thuộc với sự phân cấp rõ ràng về mức phán quyết, chức năng và nhiệm vụ .

- Bộ phận tín dụng được chia thành các bộ phận khác nhau, hoạt động động độc lập để đảm bảo tính khách quan trong công tác tín dụng như: Bộ phận quan hệ khách hàng (tập trung chủ yếu vào hoạt động tiếp thị, tiếp xúc khách hàng, khởi tạo tín dụng); Bộ phận quản trị rủi ro tín dụng.

KẾT LUẬN CHƯƠNG I

Nội dung Chương 1 đã khái quát những nội dung cơ bản về rủi ro tín dụng của ngân hàng trong đó những nội dung về khái niệm, nguyên nhân và hậu quả của rủi ro tín dụng đến hoạt động của ngân hàng. Một nội dung quan trọng trong chương này đó là quản trị rủi ro tín dụng, làm rõ khái niệm về quản trị rủi ro tín dụng, mục tiêu, yêu cầu của quản trị rủi ro tín dụng, nội dung của quản trị rủi ro tín dụng bao gồm: nhận biết rủi ro tín dụng, phân tích đánh giá rủi ro tín dụng, ứng phó rủi ro tín dụng và kiểm soát rủi ro tín dụng. Bên cạnh đó, chương này nghiên cứu các mô hình đo lường, mô hình quản trị rủi ro tín dụng hiện nay đang được các ngân hàng sử dụng cùng với việc tuân thủ Hiệp ước Basel trong quản trị rủi ro tín dụng.

Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG TMCP ACB

2.1 Giới thiệu về Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu

ACB là một trong những ngân hàng thương mại cổ phần hàng đầu tại Việt Nam, với hệ thống mạng lưới chi nhánh rộng khắp và hơn 12.000 nhân viên làm việc, với nhiều loại hình sản phẩm, dịch vụ đa dạng. Ngân hàng ACB sở hữu hơn 350 chi nhánh và phòng giao dịch với không gian giao dịch hiện đại, 11.000 máy ATM và 850.

2.2 Thực trạng hoạt động quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu

2.2.1 Thực trạng hoạt động tín dụng tại ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu từ năm 2017-2019

2.2.1.1 Tình hình tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng Á Châu

Tăng trưởng tín dụng qua các năm từ năm 2015 đến năm 2019 với mức tăng trưởng bình quân khoảng 18%/năm. Trong đó giai đoạn 2016-2018 là giai đoạn tăng trưởng tín dụng tốt nhất của ACB với mức tăng trưởng > 20%/năm.

2.2.1.2 Cơ cấu phân loại tín dụng của ngân hàng TMCP Á Châu

Cơ cấu tín dụng có vai trò rất quan trọng đối với Ngân hàng, cơ cấu tín dụng giúp cho ngân hàng phân loại danh mục cho vay thiết kế sản phẩm cho vay theo tiêu chí cơ cấu, định hướng chính sách cho vay và chính sách quản trị dựa trên danh mục cho vay khách hàng. Hiện tại ngân hàng TMCP ACB cơ cấu tín dụng dựa trên các 05 tiêu chí sau: Cơ cấu theo loại hình cho vay, cơ cấu theo đối tượng khách hàng, cơ cấu theo chất lượng nợ vay, cơ cấu theo kỳ hạn cho vay, cơ

cầu theo loại tiền tệ.

2.2.2 Thực trạng quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu

Thực trạng quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Á Châu được xem xét, đánh giá trên các khâu thực hiện quản trị rủi ro tín dụng: Nhận biết rủi ro tín dụng, đo lường rủi ro tín dụng, ứng phó rủi ro tín dụng, kiểm soát rủi ro tín dụng.

2.2.2.1 Nhận biết rủi ro tín dụng

Dấu hiệu của rủi ro tín dụng có thể phát sinh từ khách hàng hoặc từ chính ngân hàng trong quá trình tiếp nhận thẩm định và phê duyệt hồ sơ tín dụng. Đối với những dấu hiệu rủi ro tín dụng phát sinh từ chính ngân hàng, bộ phận rủi ro tín dụng thực hiện kiểm tra, rà soát định kỳ quá trình thực hiện thẩm định phê duyệt hồ sơ khách hàng và sự tuân thủ của khách hàng, đánh giá năng lực cán bộ trực tiếp quan hệ khách hàng

2.2.2.2 Đo lường rủi ro tín dụng

Để đo lường rủi ro tín dụng ACB đã xây dựng hệ thống chấm điểm và xếp hạng tín dụng, việc thực hiện chấm điểm và xếp hạng tín dụng tại ACB được quy định theo công văn số 112/2012/QĐ-ACB/QTRR-XHTDKH ngày 22/06/2012 do Tổng Giám đốc ACB ban hành.

2.2.2.3 Ứng phó rủi ro tín dụng

Để ngăn chặn và ứng phó với rủi ro tín dụng Ngân hàng ACB thực hiện các công đoạn sau: Kiểm tra, kiểm soát sau cho vay; xây dựng định hướng chính sách cho vay và phân cấp phê duyệt tín dụng; phân loại và

trích lập dự phòng rủi ro, nợ xấu và quản lý các nợ có vấn đề.

2.2.2.4 Kiểm soát rủi ro tín dụng

Để thực hiện kiểm soát rủi ro tín dụng ACB thực hiện các công tác sau: *Công tác kiểm toán nội bộ, Công tác giám sát sau cho vay*

2.3. Nhận xét về quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu

2.3.1 Kết quả đạt được

2.3.1.1 Ngân hàng TMCP ACB đã xây dựng cơ chế, chính sách cho vay và quản trị rủi ro tín dụng

2.3.1.2 Xây dựng bộ phận quản trị rủi ro tín dụng và áp dụng xếp hạng tín dụng định kỳ.

2.3.1.3 Cơ cấu tín dụng hợp lý, nợ xấu ở mức thấp

2.3.1.4 Xây dựng và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị RRTD

2.3.1.5 Triển khai áp dụng chuẩn Basel II trong quản trị rủi ro tín dụng

2.3.2 Tồn tại và nguyên nhân

2.3.2.1 Tồn tại trong công tác quản trị rủi ro tại ACB

Tồn tại trong công tác nhận biết rủi ro tín dụng

Trên thực tế từ kết quả kiểm toán tín dụng định kỳ hàng năm của ngân hàng thì tình trạng cho vay sai mục đích, sai quy định cho vay của ngân hàng, cho vay vượt quá giá trị định giá tài sản thế chấp vẫn xảy ra.

Tồn tại trong công tác đo lường rủi ro tín dụng

Chất lượng thông tin cung cấp cho khâu phân tích tín dụng của ngân hàng còn nhiều hạn chế: Vấn đề chất lượng thông tin cho phân tích sẽ ảnh hưởng đến kết quả phân tích, nếu chất lượng thông tin bất cập ngân hàng là phải chịu nhiều rủi ro hơn khi nguồn vốn vượt khỏi tầm kiểm soát.

Tồn tại trong công tác ứng phó rủi ro tín dụng

Sự chú trọng vào tài sản bảo đảm nợ vay: Hiện tại danh mục cho vay của ACB đều chú trọng tài sản bảo đảm, phần lớn các khoản vay tại ACB phải được đảm bảo bằng tài sản bảo đảm và xem yêu cầu để phê duyệt khoản vay và tài sản bảo đảm được coi là biện pháp an toàn khi cho vay.

Tồn tại trong khâu kiểm soát rủi ro tín dụng

Bộ phận kiểm toán nội bộ chưa thực hiện hết vai trò

Công tác giám sát sau cho vay chưa đạt hiệu quả kỳ vọng của Ngân hàng.

2.3.2.2 Nguyên nhân dẫn đến những tồn tại trong công tác quản trị rủi ro tại ACB

Nguyên nhân dẫn đến những tồn tại trong công tác nhận biết RRTD

Trình độ, kiến thức của nhân viên còn hạn chế: Hiện tại, ACB có hệ thống đào tạo nghiệp vụ và tổ chức các khóa đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên tân tuyển và đào tạo chuyên sâu cho nhân viên có kinh nghiệm, tuy nhiên việc đào tạo vẫn mang tính chất thủ tục và chưa được chú trọng đúng nghĩa.

Đạo đức nghề nghiệp của cán bộ nghiệp vụ: Để mưu lợi cho

cá nhân, cán bộ tín dụng cố ý làm trái quy trình tín dụng về cho vay và thẩm định khách hàng của Ngân hàng như: định giá tài sản đảm bảo không đúng giá trị thực tế, có sự thông đồng với khách hàng...

Nguyên nhân dẫn đến tồn tại trong công đo lường rủi ro tín dụng

Hệ thống thông tin phòng ngừa rủi ro còn lạc hậu: Ngân hàng TMCP Á Châu chưa xây dựng hệ thống thông tin phòng ngừa rủi ro, các thông tin chủ yếu được khai thác từ CIC và các nguồn thông tin thu thập trên internet. đối với những khách hàng vay vốn, việc phân tích rủi ro tín dụng chỉ dựa vào báo cáo tài chính của khách hàng, về việc này thì khách hàng thường xuyên cung cấp báo cáo tài chính chậm hơn so với quy định và việc cung cấp báo cáo tài chính thực tế đã đi sau việc hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng. Do vậy, công tác phòng ngừa rủi ro mang tính chậm chạp, số liệu báo cáo lạc hậu, không có giá trị phòng ngừa rủi ro.

Nguyên nhân dẫn đến tồn tại trong công tác ứng phó rủi ro tín dụng

Tồn tại này đến từ quan điểm quản trị rủi ro của các lãnh đạo cấp cao trong ngân hàng ACB, các lãnh đạo cấp cao trong ban quản trị và ban điều hành đề cao quan điểm chú trọng tài sản đảm bảo trong các quyết định phê duyệt cho vay tại ACB.

Nguyên nhân dẫn đến những tồn tại trong công tác kiểm soát rủi ro tín dụng

Trình độ của các kiểm toán viên nội bộ còn nhiều hạn chế. Các kiểm toán viên nội bộ thiếu kiến thức về các kỹ thuật kiểm toán,

về việc thu thập và xử lý thông tin cần thiết, đôi khi họ còn thiếu kiến thức không cập nhật được thường xuyên về các hình thức cấp tín dụng của ngân hàng do họ là những nhân viên nội bộ từ các bộ phận khác chuyển sang. Bởi vậy, hoạt động kiểm toán không đem lại kết quả như mong muốn.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Trong nội dung Chương 2, luận văn đã nghiên cứu về thực trạng quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu trong giai đoạn 2017-2019, với các nội dung sau đây:

- Giới thiệu tổng quan về ngân hàng TMCP Á Châu
- Khảo sát thực trạng quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng TMCP Á Châu trên các góc độ khác nhau như nhận diện rủi ro, đo lường rủi ro, ứng phó và kiểm soát khoản vay.
- Đưa ra nhận xét về những kết quả đạt được, những tồn tại, từ đó nêu ra nguyên nhân tồn tại trong công tác quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng TMCP ACB.

Nội dung nghiên cứu chương 2 sẽ là cơ sở quan trọng để tác giả đề xuất các giải pháp, kiến nghị hoàn thiện công tác quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng TMCP ACB ở chương 3.

Chương 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

3.1 Định hướng phát triển tín dụng của ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu giai đoạn 2020-2025

3.1.1 Định hướng phát triển tín dụng của ngân hàng TMCP Á Châu trong năm 2020

Bảng 3.1: Mục tiêu tài chính tín dụng chủ yếu năm 2020

STT	Tiêu chí	Mục tiêu tăng trưởng
1	Tổng tài sản	12%
2	Tiền gửi của khách hàng	12%
3	Tín dụng (theo thông báo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 20 tháng 02 năm 2020)	11.75%
4	Tỷ lệ nợ xấu	Dưới 2%
5	Lợi nhuận trước thuế	7,636 tỷ đồng

(Nguồn: Báo cáo thường niên ACB năm 2019)

3.1.2 Định hướng phát triển tín dụng của ngân hàng TMCP Á Châu trong giai đoạn 2021-2025

Bảng 3.2: Mục tiêu tài chính tín dụng chủ yếu năm 2021-2025

STT	Tiêu chí	Mục tiêu tăng trưởng
1	Tổng tài sản	15%
2	Tiền gửi của khách hàng	15%

3	Tín dụng (theo thông báo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 20 tháng 02 năm 2020)	15%
4	Tỷ lệ nợ xấu	Dưới 2%
5	Lợi nhuận trước thuế	12%-20% mỗi năm

(Nguồn: Báo cáo thường niên ACB năm 2019)

3.2 Một số giải pháp hoàn thiện quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu^U

3.2.1 Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Trước hết, ACB cần tổ chức các buổi đào tạo chuyên sâu và mời các chuyên gia về pháp lý đến giảng, trao đổi kinh nghiệm trong các tình huống, vụ án liên quan đến lĩnh vực ngân hàng để cán bộ có thêm kinh nghiệm, hiểu thêm về pháp luật.

Thứ hai, phải nâng cao chất lượng chuyên nghiệp của cán bộ cũng như tập trung xây dựng thương hiệu cho ngân hàng với mục tiêu giảm thiểu rủi ro nhân lực và rủi ro hoạt động.

Thứ ba, hạn chế rủi ro đạo đức bằng cách gắn trách nhiệm với quyền lợi của cán bộ làm công tác tín dụng, nên có chế độ thưởng phạt rõ ràng do cán bộ tín dụng luôn đối mặt với rủi ro, cần phải có chế độ tiền lương đặc biệt để khuyến khích người làm công tác tín dụng, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến tư tưởng cho người làm tín dụng để mọi người hiểu và chấp hành đúng quy trình nghiệp vụ

Thứ tư, chuẩn hóa cán bộ tín dụng: Cán bộ tín dụng có một vai trò rất quan trọng đối với hoạt động của ngân hàng, họ có thể mang lại lợi nhuận cho ngân hàng và cũng có thể đem đến rủi ro cho

ngân hàng.

3.2.2 Các giải pháp nâng cao tính tuân thủ quy trình quản trị rủi ro tín dụng

Nâng cao tính trách nhiệm của cán bộ phải đảm bảo làm đúng quy trình

ACB cần nâng cao trách nhiệm của cán bộ tín dụng trong việc tuân thủ đúng quy trình, việc xét duyệt cho vay phải đảm bảo khả năng thu hồi vốn, nâng cao ý thức chủ động trong quá trình giám sát vốn vay từ trước, trong và sau khi cho vay, đặc biệt là khâu sau khi cho vay, phải kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh của khách hàng một cách thường xuyên hay đột xuất, việc kiểm tra giúp cho cán bộ tín dụng đánh giá chính xác tình hình hoạt động của khách hàng

Nâng cao chất lượng thẩm định tín dụng

Việc thẩm định dự án, phương án sản xuất kinh doanh chính là việc đưa ra những nhận định về khả năng trả nợ của khách hàng. Để chất lượng thẩm định dự án, phương án đạt chất lượng cần bố trí những cán bộ có trình độ, kinh nghiệm trong nghiệp vụ tín dụng, thường xuyên tổ chức các buổi thảo luận và khóa học về thẩm định dự án để cập nhật thông tin, cách thức thẩm định dự án.

Nâng cao vai trò và chất lượng công tác kiểm toán nội bộ:

Công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ trong hoạt động tín dụng là một công cụ vô cùng quan trọng, thông qua hoạt động kiểm soát có thể phát hiện, ngăn ngừa và chấn chỉnh những sai sót trong quá trình thực hiện nghiệp vụ tín dụng đồng thời cũng phát hiện, ngăn chặn những rủi ro đạo đức. Nhằm đổi mới, tăng cường hiệu lực của công

tác kiểm tra, kiểm toán đáp ứng yêu cầu mới trong hội nhập kinh tế quốc tế, ACB cần:

- Tăng cường những cán bộ có trình độ, có kinh nghiệm trong nghiệp vụ tín dụng
- để bổ sung cho phòng kiểm soát.
- Trong quá trình kiểm tra hoạt động tín dụng có thể tăng cường cán bộ từ bộ phận tín dụng, bộ phận thẩm định và quản lý tín dụng cùng phối hợp kiểm tra.
- ACB cần quy định trách nhiệm đối với cán bộ kiểm soát, có chế độ khuyến khích thưởng phạt để nâng cao tinh thần trách nhiệm trong hoạt động kiểm soát.
- Về lâu dài, để tính độc lập của kiểm toán nội bộ được đảm bảo.

Xây dựng và khai thác có hiệu quả thông tin trong hoạt động tín dụng

Thông tin đầy đủ, chính xác về khách hàng, về thị trường có vai trò rất quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng cho vay, hạn chế rủi ro. ACB cần thực hiện có hiệu quả các khâu sau đây:

Thu thập thông tin khách hàng: thông tin trong hoạt động tín dụng rất quan trọng, nó ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định cho vay. Việc khai thác thông tin khách hàng thường qua báo cáo của khách hàng, chẳng hạn thông tin về tài chính thường dựa trên báo cáo tài chính trong các năm gần nhất của khách hàng. Các báo cáo do khách hàng lập thường không qua kiểm toán, không có quan chức năng xác định tính trung thực của báo cáo. Do vậy, đối với cán bộ ngân

hàng, bên cạnh việc thu thập thông tin từ khách hàng cần thu thập thêm thông tin từ các đối tác của khách hàng, từ những ngân hàng mà khách hàng có quan hệ, từ cơ quan quản lý khách hàng, từ trung tâm phòng ngừa rủi ro của NHNN, từ phản ánh của cán bộ nhân viên.

Thu thập thông tin thị trường: khi khách hàng đặt quan hệ tín dụng, bên cạnh khai thác thông tin về khách hàng, cán bộ tín dụng còn phải khai thác thông tin về sản phẩm khách hàng kinh doanh như dự đoán tình hình cung cầu giá cả sản phẩm, tài sản đảm bảo...

Phân tích và xử lý thông tin: Sau khi đã thu thập các nguồn thông tin, cán bộ tín dụng phải sàng lọc nguồn thông tin đã thu thập được để phân tích, đánh giá khách hàng, khả năng tài chính của khách hàng, khả năng trả nợ. Trên cơ sở đó ra quyết định cho vay hay từ chối cho vay, đưa ra điều kiện cho vay nhằm hạn chế rủi ro có thể xảy ra.

Nâng cao chất lượng giám sát tín dụng

Cán bộ tín dụng cần tăng cường giám sát mục đích sử dụng vốn vay và các luồng tiền thanh toán của khách hàng bằng cách hạn chế cho vay tiền mặt, chỉ cho vay những khoản bắt buộc như tiền lương, vật tư nhỏ lẻ, đối với vật liệu chính như sắt thép, xi măng... yêu cầu khách hàng vay chuyển khoản, trả thẳng cho người thụ hưởng.

Bên cạnh việc kiểm tra vốn vay, cán bộ tín dụng cần quan tâm đến nguồn tiền thanh toán của khách hàng, yêu cầu khách hàng vận động đối tác mua bán mở tài khoản tại ACB để thực hiện thanh toán bằng chuyển khoản tại ACB không cho rút tiền mặt. Cán bộ tín dụng nên kiểm soát tiền gửi của khách hàng, tránh trường hợp tiền

thanh toán về khách hàng không trả nợ mà sử dụng vào việc khác, khi nợ đến hạn không có khả năng trả nợ. ACB nên áp dụng biện pháp thế chấp nguồn thu và quản lý nguồn thu như là một biện pháp đảm bảo tiền vay, hình thức cho vay có đảm bảo tài sản là nguồn thu.

Đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin hiện đại

Công tác quản trị rủi ro chỉ có thể thành công khi nó được thực hiện trên nền tảng một hệ thống thông tin đáng tin cậy. Chính vì vậy, ACB cần tập trung đầu tư vào công nghệ và xây dựng cho mình một hệ thống thông tin, phần mềm phục vụ cho công tác thẩm định cho vay được hiệu quả, phòng ngừa rủi ro. Nâng cao vai trò và trách nhiệm của Phòng quản lý rủi ro trong tuyến phòng ngừa, trang bị cho họ máy móc thiết bị hiện đại, quyền truy cập mạng và internet để họ phát huy hết chức năng của mình trong việc thẩm định và tái thẩm định khoản vay.

Hoàn thiện các tiêu chí chấm điểm, xếp hạng tín dụng

ACB cần xây dựng phương pháp tính toán trong quản trị rủi ro tín dụng, đưa ra các chỉ tiêu phi tài chính một cách chính xác, phù hợp hơn. ACB không nên quá chú trọng vào các chứng chỉ, bằng cấp khi đánh giá năng lực quản trị, điều hành của khách hàng mà phải căn cứ vào lịch sử kinh doanh của khách hàng hay người điều hành dự án. Để làm được việc này, ACB cần phải thu thập thông tin từ nhiều phía bằng cách xem xét kỹ lưỡng hồ sơ cá nhân, điều tra thông qua các đối tác, các nguồn dư luận có liên quan. Thông tin về lịch sử tín dụng của khách hàng là rất cần thiết, tuy nhiên không nên lấy đó là điều kiện tiên quyết để ngân hàng đưa ra quyết định cấp tín dụng vì

lịch sử tín dụng tốt chưa thể khẳng định rằng quan hệ tín dụng tiếp theo cũng tốt và ngược lại. Bên cạnh lịch sử tín dụng, ngân hàng cần phải xem xét đến các thông tin khác có thể khai thác từ báo cáo tài chính của khách hàng, sổ theo dõi tình hình công nợ, nghĩa vụ nộp thuế...

3.3 Kiến nghị

3.3.1 Kiến nghị với Ngân hàng Nhà Nước

Trong quá trình hội nhập như hiện nay, NHNN có vai trò rất quan trọng việc định hướng và phát triển ngành. Chính vì vậy, trong quá trình cải cách, NHNN cần nâng cao tính tự chủ và độc lập trong kinh doanh của các NHTM, hỗ trợ các NHTM trong quá trình phát triển hoạt động kinh doanh sao cho đạt được các mục tiêu xã hội và phù hợp các chuẩn mực quốc tế.

- Để trung tâm CIC hoạt động hiệu quả, NHNN cần đưa ra chế tài nhằm nâng cao trách nhiệm của các ngân hàng trong việc cung cấp thông tin về khách hàng có quan hệ tín dụng một cách kịp thời, đầy đủ và chính xác.
- Để nâng cao chất lượng cán bộ và gìn giữ đội ngũ lãnh đạo cho mục tiêu phát triển và hội nhập, NHNN phải thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ về mục tiêu và định hướng của ngành giúp cán bộ nhận thức và tự có ý thức phải rèn luyện và học tập nâng cao trình độ đáp ứng nhu cầu hội nhập.
- Nhằm giảm bớt lượng giao dịch bằng tiền mặt, NHNN cần có các chính sách khuyến khích trong việc thanh toán bằng chuyển khoản, hỗ trợ các NHTM trong việc kết nối hệ thống ATM thành một

hệ thống chung, việc này giúp các NHTM dễ dàng kiểm soát vốn vay, góp phần giảm rủi ro.

– NHNN cần phải xây dựng khuôn khổ pháp lý cho các nghiệp vụ phái sinh như Hợp đồng quyền tín dụng (Credit options), Hợp đồng trao đổi các khoản tín dụng rủi ro tạo ra các sản phẩm cho các NHTM đa dạng hóa danh mục cho vay và danh mục đầu tư.

3.3.2 Kiến nghị với các ban ngành có liên quan

– Chính Phủ cần tích cực xây dựng và có các biện pháp khuyến khích việc phát triển các thể chế nhằm hỗ trợ thông tin cho thị trường, nên đưa ra các ưu đãi để phát triển các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ thông tin, tài chính như các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đánh giá xếp hạng doanh nghiệp, định giá tài sản, tư vấn tài chính, kiểm toán. Bên cạnh đó, việc khuyến khích thành lập các hội ngành nghề sẽ tạo sự gắn kết, trao đổi thông tin giữa các doanh nghiệp trong ngành và là cầu nối giữa các doanh nghiệp trong ngành với thị trường bên ngoài trong đó có bên cung ứng vốn như ngân hàng.

– Việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quá trình hoạt động và chia sẻ thông tin sẽ giúp cho việc giải quyết các thủ tục hành chính được nhanh gọn, giảm chi phí giao dịch cho doanh nghiệp và ngân hàng.

– Chính phủ cũng cần chú trọng chủ động sự tăng cường phối hợp với NHNN trong việc ban hành các định hướng phù hợp nhất trong việc thực hiện biện pháp xử lý nợ tồn đọng và trích lập dự phòng rủi ro. Qua đó, tạo một khung pháp lý đồng bộ và có hiệu lực cao cho hoạt động

phòng ngừa, hạn chế rủi ro tín dụng.

– Chính phủ cần kịp thời phối hợp các ngành liên quan xử lý những vấn đề pháp lý phức tạp trong việc quản lý đất đai, quy hoạch xây dựng, quyền sử dụng đất, những vấn đề vốn có tính đa ngành, liên bộ, có liên quan đến xử lý rủi ro tín dụng

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Trong nội dung Chương 3, Trên cơ sở những lí luận cơ bản về rủi ro tín dụng, quản trị rủi ro tín dụng trong Chương 1 cùng với những phân tích, đánh giá thực trạng rủi ro tín dụng cũng như quản trị rủi ro tín dụng của ACB trong Chương 2, và các định hướng trong quản trị rủi ro tín dụng đến năm 2025 của ACB, tác giả đã đưa ra các giải pháp chung và giải pháp cụ thể nhằm tăng cường quản trị rủi ro tín dụng của ACB.

Các giải pháp chung như: hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro, xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ứng dụng CNTT trong quản trị rủi ro, hoàn thiện hệ thống thông tin tín dụng.

Các giải pháp cụ thể được đưa ra phù hợp với nội dung quản trị rủi ro tín dụng từ nhận biết rủi ro, đo lường rủi ro tín dụng, ứng phó và kiểm soát rủi ro tín dụng. Sau đó, đề tài đưa ra các kiến nghị, đề xuất với Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước...

KẾT LUẬN

Hoạt động kinh doanh trong cơ chế thị trường của các doanh nghiệp nói chung và NHTM nói riêng đều phải chấp nhận rủi ro, rất ít ngành kinh doanh phải đối mặt với nhiều rủi ro như ngành ngân hàng. Rủi ro nó tồn tại ngoài ý muốn của con người, thường gây ra những hậu quả khó lường cho nên trong thực tế không thể loại trừ được rủi ro ra khỏi môi trường kinh doanh mà chúng ta chỉ có thể phân tích, dự đoán, đo lường và tìm ra các nguyên nhân, giải pháp phòng ngừa, hạn chế sự tác động của rủi ro tới hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

Trong điều kiện ngày nay, ngành ngân hàng đã và đang là một cầu nối giúp chúng ta chủ động, củng cố và nâng cao vị thế trên trường quốc tế. Đồng thời, hoạt động ngân hàng là lĩnh vực kinh doanh ẩn chứa nhiều rủi ro, nhất là rủi ro tín dụng và những rủi ro này gây nên sự bất định không mong đợi đối với các NHTM, và nó có thể gây nên sự đổ vỡ dẫn đến phá sản gây thiệt hại cho nền kinh tế. Nhất là trong bối cảnh vận động của nền kinh tế Việt Nam đang cạnh tranh gay gắt không những ở lĩnh vực ngân hàng mà ở nhiều lĩnh vực khác thì những rủi ro này ngày càng gia tăng và trở nên phức tạp. Thông qua việc nghiên cứu lý luận và thực tiễn quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Á Châu. Để đạt được mục tiêu luận văn đã thực hiện một số nội dung sau:

- Qua việc nghiên cứu các khái niệm và quan điểm theo chuẩn mực quốc tế về quản trị rủi ro tín dụng, luận văn đã hệ thống hóa một số vấn đề chung về quản trị rủi ro tín dụng như: khái niệm và quan điểm về quản trị rủi ro tín dụng tại các NHTM.

- Khảo sát thực trạng quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng TMCP Á Châu trên các góc độ khác nhau như nhận diện rủi ro, đo lường rủi ro, ứng phó và kiểm soát khoản vay. Đưa ra nhận xét về những kết quả đạt được, những tồn tại, từ đó nêu ra nguyên nhân tồn tại trong công tác quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng TMCP ACB.

– Trên cơ sở đó, tác giả đã đưa ra các giải pháp chung như: hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro, xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ứng dụng CNTT trong quản trị rủi ro, hoàn thiện hệ thống thông tin tín dụng. Các giải pháp cụ thể được đưa ra phù hợp với nội dung quản trị rủi ro tín dụng từ nhận biết rủi ro, đo lường rủi ro tín dụng, ứng phó và kiểm soát rủi ro tín dụng. Sau đó, đề tài đưa ra các kiến nghị, đề xuất với Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước...

Quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng là một vấn đề rộng và hết sức phức tạp, trong quá trình thực hiện luận văn tác giả đã có nhiều cố gắng tham khảo các công trình nghiên cứu có liên quan, dựa trên thực tế công tác quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng TMCP Á Châu, với sự giúp đỡ của Thầy, Cô hướng dẫn và của lãnh đạo, nhân viên tại ngân hàng TMCP Á Châu. Tuy nhiên, trong điều kiện thời gian nghiên cứu có hạn và giới hạn về kiến thức của bản thân tác giả, nên không tránh khỏi những hạn chế, khiếm khuyết. Xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ của Thầy, Cô hướng dẫn, bạn bè, đồng nghiệp tại ngân hàng ACB,...Đã có những ý kiến đóng góp và góp ý giúp tác giả hoàn thành luận văn này.